

Phụ lục 02: Tổng hợp đối tượng, kinh phí đề nghị hỗ trợ các loại vật nuôi bị thiệt hại do bão số 10 gây ra
(Kèm theo Thông báo số 108/TB-UBND ngày 18/6/2026 của UBND xã Sơn Giang)

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích)						Kinh phí đề nghị hỗ trợ (tr.đ)	Ghi chú
			Gia cầm		Lợn		Hươu sao	Ong mật		
			Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi	Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi				
		tr.đồng	con	con	con	con	con	đàn	tr.đồng	
Tổng		568	150	1,718	13	-	2	208	162.334	
	Thôn 1	16	-	72	-	-	-	-	2.74	
1	Nguyễn Thị Phúc	4		15.0					0.57	
2	Dương Văn Phương	5		25.0					0.95	
3	Trần Quốc Toàn	4		20.0					0.76	
4	Chu Thị Oanh	3		10.0					0.38	
5	Nguyễn Văn Thiện	1		2.0					0.08	
	Thôn 2	47.5	-	130.0	-	-	1.0	-	6.64	
1	Nguyễn Tiến Chung	20					1		1.70	
2	Phạm Thị Hà	4		17					0.65	
3	Phan Xuân Dung	4		20					0.76	
4	Hoàng Xuân Hòa	4		20					0.76	
5	Bùi Quang Ninh	2		10					0.38	
6	Hoàng Xuân Bình	1		5					0.19	
7	Hà Huy Hà	2		11					0.42	
8	Trần Thị Quỳnh	4		20					0.76	
9	Nguyễn Thế Hiệp	5		20					0.76	

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích)						Kinh phí đề nghị hỗ trợ (tr.đ)	Ghi chú
			Gia cầm		Lợn		Hươu sao	Ong mật		
			Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi	Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi				
10	Phạm Thị Hoa	1.5		7					0.27	
	Thôn 3	74	-	385	-	-	-	6	17.03	
1	Nguyễn Đình Loan	3						4	1.60	
2	Bùi Thị Lâm	5		25					0.95	
3	Nguyễn Thị Thủy	4		20					0.76	
4	Phan Quốc Thống	4		20					0.76	
5	Trần Thị Hường	4		20					0.76	
6	Võ Mạnh Hùng	6		30					1.14	
7	Nguyễn Thái Hùng	6		32					1.22	
8	Bùi Quốc Khánh	7		35					1.33	
9	Võ Thị Mười	3		15					0.57	
10	Phạm Quốc Khanh	4		20					0.76	
11	Nguyễn Quốc Hùng	3		15					0.57	
12	Nguyễn Thị Hà	2		10					0.38	
13	Dương Phương	2		10					0.38	
14	Dương Quỳnh	2		10					0.38	
15	Tông Thị Vinh	2		10					0.38	
16	Nguyễn Thị Hiền	2		12					0.46	
17	Phạm Thị Soa	3		14					0.53	
18	Nguyễn Văn Hanh	5		27					1.03	

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích)						Kinh phí đề nghị hỗ trợ (tr.đ)	Ghi chú
			Gia cầm		Lợn		Hươu sao	Ong mật		
			Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi	Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi				
19	Bùi Hà	2		10					0.38	
20	Chu Trường	4		20					0.76	
21	Dương Bá Dược							2	0.80	
22	Nguyễn Thị Thương			30					1.14	
	Thôn 4	55	-	291	-	-	-	-	11.06	
1	Trần Thị Anh	3.2		16.0					0.61	
2	Đình Nho Sơn	2.5		13.0					0.49	
3	Nguyễn Văn Diễm	1.0		5.0					0.19	
4	Nguyễn Văn Nhuận	2.0		10.0					0.38	
5	Trần Thị Loan	1.0		5.0					0.19	
6	Trần Văn Sơn	1.0		4.0					0.15	
7	Hoàng Văn Dương	1.0		5.0					0.19	
8	Nguyễn Văn Kính	0.5		3.0					0.11	
9	Nguyễn Văn Thảo	4.0		20.0					0.76	
10	Trần Thị Nga	2.0		10.0					0.38	
11	Phạm Thị Vân	2.7		14.0					0.53	
12	Nguyễn Văn Lân	1.0		5.0					0.19	
13	Phan Văn Lương	1.3		8.0					0.30	
14	Nguyễn Đức Hạnh	3.5		20.0					0.76	

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích)						Kinh phí đề nghị hỗ trợ (tr.đ)	Ghi chú
			Gia cầm		Lợn		Hươu sao	Ong mật		
			Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi	Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi				
15	Phan Thị Thành	2.0		10.0					0.38	
16	Phạm Văn Luân	1.0		5.0					0.19	
17	Phan Văn Chương	2.0		10.0					0.38	
18	Lê Thị Mỹ	3.2		18.0					0.68	
19	Phan Thị Nhân	0.5		3.0					0.11	
20	Phan Thị Tuyết	0.7		4.0					0.15	
21	Nguyễn Văn Phúc	0.3		3.0					0.11	
22	Nguyễn Văn Khấn	1.6		9.0					0.34	
23	Nguyễn Văn Bằng	1.0		5.0					0.19	
24	Phan Văn Tạo	1.0		5.0					0.19	
25	Nguyễn Hữu Nghị	1.0		5.0					0.19	
26	Phạm Thị Hương	0.5		3.0					0.11	
27	Nguyễn Đình Sơn	0.5		3.0					0.11	
28	Tô Thị Bình	1.0		5.0					0.19	
29	Bùi Sỹ Hào	1.0		5.0					0.19	
30	Nguyễn Văn Hải	1.2		6.0					0.23	
31	Nguyễn Văn Lâm	0.5		3.0					0.11	
32	Nguyễn Thị Xuân	0.3		2.0					0.08	
33	Hoàng Văn Diên	0.6		3.0					0.11	

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích)						Kinh phí đề nghị hỗ trợ (tr.đ)	Ghi chú
			Gia cầm		Lợn		Hươu sao	Ong mật		
			Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi	Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi				
34	Phan Văn Thương	1.0		5.0					0.19	
35	Phan Thị Vân	1.0		5.0					0.19	
36	Bùi Thị Nghĩa	2.0		11.0					0.42	
37	Phạm Văn Luật	1.0		6.0					0.23	
38	Nguyễn Hồng Hà	1.6		9.0					0.34	
39	Phạm Văn Diện	1.8		10.0					0.38	
	Thôn 8	40	-	-	-	-	1	26	12.10	
1	Nguyễn Văn Vy	3						3	1.20	
2	Trần Bình Trọng	5						5	2.00	
3	Nguyễn Văn Hải	1						1	0.40	
4	Hồ Văn Thống (Nhật Tân)	3						3	1.20	
5	Hồ Đình Thẩm	20					1	4	3.30	
6	Nguyễn Văn Tình	9						10	4.00	
	Thôn Lâm Phúc	26	-	97	-	-	-	-	3.69	
1	Nguyễn Phi Hùng	26		97					3.69	
	Thôn Lâm Khê	4	-	20	-	-	-	-	0.76	
1	Nguyễn Văn Niên	4		20					0.76	
	Thôn Lâm Thọ	13	-	-	13	-	-	-	7.15	
1	Trần Văn Dương	13			13				7.15	
	Thôn Lâm Giang	4	-	20	-	-	-	-	0.76	

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích)						Kinh phí đề nghị hỗ trợ (tr.đ)	Ghi chú
			Gia cầm		Lợn		Hươu sao	Ong mật		
			Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi	Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi				
1	Ngô Công Truyền	4		20					0.76	
	Thôn Tân Sơn	3	-	30	-	-	-	-	1.14	
1	Nguyễn Thế Anh	3		30					1.14	
	Thôn Đồng Phúc	59.5	140	70	0	0	0	26	16.14	
1	Trần Văn Cường	28	120	15				5	5.21	
2	Đào Xuân Nam	5	20	5				3	1.83	
3	Trần Thanh Bình	3		15					0.57	
4	Đặng Văn Luật	3		15					0.57	
5	Phan Thanh Sơn	4.5						5	2.00	
6	Hồ Văn Bình	5.4						6	2.40	
7	Lê Khánh Thuyết	1.8						2	0.80	
8	Lê Thanh Ngọc	1.8						2	0.80	
9	Lê Văn Nhiệm	3						3	1.20	
10	Lê Hữu Quỳnh	4		20					0.76	
	Thôn Yên Long	12	0	0	0	0	0	14	5.6	
1	Nguyễn Văn Tịnh	5						6	2.40	
2	Lê Đình Thuyết	7						8	3.20	
	Thôn Đồng Tiến	25						32	12.8	
1	Nguyễn Văn Cường	25						32	12.80	

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích)						Kinh phí đề nghị hỗ trợ (tr.đ)	Ghi chú
			Gia cầm		Lợn		Hươu sao	Ong mật		
			Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi	Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi				
	Thôn Đồng Sơn	65	0	333	0	0	0	0	12.654	
1	Nguyễn Đình Huệ	2		15					0.57	
2	Nguyễn Thị Nhung	1		8					0.30	
3	Nguyễn Đình Tuyên	4		20					0.76	
4	Hồ Thị Thìn	4		20					0.76	
5	Hồ Xuân Cường	37		185					7.03	
6	Nguyễn Quang Thành	17		85					3.23	
	Thôn Quang Thủy	23.6	10	120	0	0	0	3	5.98	
1	Nguyễn Quang Minh	3		15					0.57	
2	Phan Văn Thái	2		10					0.38	
3	Lê Thị Hoa	2.2		11					0.42	
4	Nguyễn Đình Thanh	4.6		23					0.87	
5	Phan Đình Thuận	1.8		25					0.95	
6	Hồ Xuân Dung	1.4		7					0.27	
7	Hồ Thị Thương	1.2		6					0.23	
8	Phạm Đức Thuận	0.6		3					0.11	
9	Nguyễn Đình Ngân	1.4		7					0.27	
10	Nguyễn Minh Huyền	0.6		3					0.11	
11	Phạm Đình Vinh	1		5					0.19	

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích)						Kinh phí đề nghị hỗ trợ (tr.đ)	Ghi chú
			Gia cầm		Lợn		Hươu sao	Ong mật		
			Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi	Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi				
12	Nguyễn Thị Liên	2	10	5					0.41	
13	Phạm Đình Thuần	1.8						3	1.20	
	Thôn Đông Phố	6	-	30	-	-	-	-	1.14	
1	Phạm Duy Tân	1		5					0.19	
2	Nguyễn Thị Nhung	5		25					0.95	
	Thôn Hà Sơn	72	-	-	-	-	-	90	36	
1	Đậu Văn Nhân	8						10	4.00	
2	Trần Đình Hải	7						9	3.60	
3	Nguyễn Văn Liệu	6						8	3.20	
4	Nguyễn Quốc Việt	10						12	4.80	
5	Nguyễn Văn Tiệp	6						7	2.800	
6	Trần Huy Liệu	4						5	2	
7	Nguyễn Văn Thường	6.4						8	3.2	
8	Nguyễn Văn Lân	4.8						6	2.4	
9	Nguyễn Văn Đóa	4						5	2	
10	Lưu Đức Tuấn	4.8						6	2.4	
11	Trần Đình Trâm	3.2						4	1.6	
12	Trần Minh Hạnh	4						5	2	
13	Cao Xuân Trường	4						5	2	
	Thôn Bảo Trung	18	0	100	0	0	0	11	8.2	

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích)						Kinh phí đề nghị hỗ trợ (tr.đ)	Ghi chú
			Gia cầm		Lợn		Hươu sao	Ong mật		
			Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi	Đến 28 ngày tuổi	Trên 28 ngày tuổi				
1	Bùi Đức Ái	2						4	1.60	
2	Trần Xuân Đường			15					0.57	
3	Nguyễn Đình Phi	1		20					0.76	
4	Nguyễn Thị Hương	4		10					0.38	
5	Nguyễn Văn Hùng	4		40				2	2.32	
6	Trần Thị Tâm	4						3	1.20	
7	Bùi Thị Long	3		15				2	1.37	
	Thôn Sông con	4	0	20	0	0	0	0	0.76	
1	Nguyễn Chí Lan	1		5					0.19	
2	Nguyễn Văn Lý	3		15					0.57	

Phụ lục 03: Tổng hợp đối tượng, diện tích, kinh phí đề nghị hỗ trợ Thủy sản bị thiệt hại do Bão số 10 gây ra
(Kèm theo Thông báo số 108/TB-UBND ngày 18/6/2026 của UBND xã Sơn Giang)

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm, hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Nuôi theo hình thức khác	Kinh phí hỗ trợ (tr.đ)	Ghi chú
		Tr.đồng	<i>Ha diện tích nuôi bị thiệt hại</i>	<i>100m³ thể tích nuôi bị thiệt hại</i>	<i>Ha diện tích nuôi bị thiệt hại</i>	Tr.đồng	
Tổng		1,134.70			17.285	259.275	
	Thôn 1	2			0.035	0.525	
1	Dương Thuyết	2			0.035	0.525	
	Thôn 2	20.0			0.1	1.1	
1	Bùi Thái Sơn	20			0.075	1.125	
	Thôn 3	3			0.100	1.500	
1	Trần Đình Học	3			0.100	1.500	
	Thôn 8	59			0.590	8.850	
1	Trần Bình Trọng	8			0.035	0.525	
2	Phạm Thị Thanh	5			0.025	0.375	
3	Nguyễn Văn Hải	4.5			0.045	0.675	
4	Hồ Văn Thống (Trang trại Nhật Tân)	30			0.4	6	
5	Nguyễn Xuân Lộc	4.5			0.045	0.675	
6	Nguyễn Trọng Hùng	7			0.04	0.6	
	Thôn Lâm Phúc	154			1.52	22.80	
1	Nguyễn Văn Năng	15			0.10	1.50	
2	Nguyễn Hải Dương	12			0.08	1.20	
3	Nguyễn Văn Bình	15			0.15	2.25	
4	Lê Văn Thọ	10			0.05	0.75	
5	Bùi Xuân Kiêm	11			0.07	1.05	
6	Bùi Viết Thán	7			0.06	0.90	
7	Lê Văn Thọ	20			0.35	5.25	
8	Lê Đăng Đồng	5			0.03	0.45	
9	Nguyễn Đình Huyền	10			0.10	1.50	
10	Phạm Sơn Vinh	6			0.04	0.60	
11	Trần Liêm	4			0.04	0.60	
12	Nguyễn Văn Trí	6			0.10	1.50	
13	Nguyễn Văn Tráng	13			0.20	3.00	
14	Lê Thị Đào	10			0.10	1.50	

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm, hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Nuôi theo hình thức khác	Kinh phí hỗ trợ (tr.đ)	Ghi chú
		Tr.đồng	<i>Hà diện tích nuôi bị thiệt hại</i>	<i>100m³ thể tích nuôi bị thiệt hại</i>	<i>Hà diện tích nuôi bị thiệt hại</i>	Tr.đồng	
15	Hà Văn Trung	10			0.05	0.75	
	Thôn Lâm Khê	84			1.40	21.00	
1	Trần Thái Thành	42			0.70	10.50	
2	Nguyễn Viết Huân	9			0.15	2.25	
3	Phan Sinh Quân	9			0.15	2.25	
4	Trần Văn Truyền	12			0.20	3.00	
5	Trần Văn Tuyên	12			0.20	3.00	
	Thôn Lâm Thọ	65			1.12	16.73	
1	Nguyễn Phi Công	7.0			0.10	1.50	
2	Nguyễn Văn Hậu	6.0			0.10	1.50	
3	Nguyễn Thắng	3.5			0.05	0.68	
4	Bùi Học	4.0			0.05	0.75	
5	Bùi Tiến	4.5			0.04	0.60	
6	Nguyễn Trung Kiên	3.0			0.04	0.53	
7	Nguyễn Văn Hoàn	3.5			0.05	0.75	
8	Trần Văn Sơn	4.5			0.13	1.95	
9	Trần Văn Thành	3.0			0.09	1.35	
10	Nguyễn Văn Thống	3.5			0.04	0.53	
11	Phan Ngọc Quý	4.0			0.14	2.10	
12	Nguyễn Trọng	10.0			0.16	2.40	
13	Nguyễn Đình Huân	8.0			0.14	2.10	
	Thôn Lâm Trung	36			0.60	9.00	
1	Lê Trọng Hiếu	6			0.1	1.5	
2	Lê Trọng Lại	9			0.15	2.25	
3	Vũ Quốc Bảo	3			0.05	0.75	
4	Nguyễn Tiến Viện	18			0.3	4.5	
	Thôn Lâm Bình	192.6			3.21	48.15	
1	Phạm Ngọc Luận	30			0.5	7.5	
2	Phạm Viết Trung	18			0.3	4.5	
3	Phạm Văn Đồng	12			0.2	3	
4	Trần Quốc Hợp	18			0.3	4.5	
5	Nguyễn Văn Dũng	9			0.15	2.25	
6	Phạm Đình Ái	24			0.4	6	

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm, hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Nuôi theo hình thức khác	Kinh phí hỗ trợ (tr.đ)	Ghi chú
		Tr.đồng	<i>Hà diện tích nuôi bị thiệt hại</i>	<i>100m³ thể tích nuôi bị thiệt hại</i>	<i>Hà diện tích nuôi bị thiệt hại</i>	Tr.đồng	
7	Phạm Quốc Trường	9			0.15	2.25	
8	Phan Đình Trung	24			0.4	6	
9	Nguyễn Văn Hải	6			0.1	1.5	
10	Phan Văn Dược	6			0.1	1.5	
11	Trần Văn Chương	12			0.2	3	
12	Phạm Quốc Giáo	4.5			0.075	1.125	
13	Nguyễn Văn An	1.5			0.025	0.375	
14	Phạm Văn Ngọc	5.1			0.085	1.275	
15	Phạm Xuân Tình	4.5			0.075	1.125	
16	Trần Văn Hán	3			0.05	0.75	
17	Đặng Văn Tuyển	6			0.1	1.5	
	Thôn Lâm Giang	42			0.70	10.50	
1	Ngô Đức Thống	9			0.15	2.25	
2	Lê Văn Huân	9			0.15	2.25	
3	Lê Văn Dương	9			0.15	2.25	
4	Lê Văn Hùng	9			0.15	2.25	
5	Cao Thị Liễu	6			0.10	1.50	
	Thôn Tân Thủy	31			0.325	4.875	
1	Trần Văn Toàn	7			0.075	1.125	
2	Trần Mạnh Thắng	7			0.075	1.125	
3	Hà Văn Khoa	5			0.05	0.75	
4	Nguyễn Thanh Nghị	7			0.075	1.125	
5	Nguyễn Thị Thủy	5			0.05	0.75	
	Thôn Tân Sơn	21			0.32	4.73	
1	Phan Văn Phú	3			0.02	0.30	
2	Bùi Đức Điệp	5			0.1	1.50	
3	Phan Huy Dương	5			0.075	1.13	
4	Tô Văn Thơ	3			0.02	0.30	
5	Nguyễn Xuân Hiền	5			0.1	1.50	
	Thôn Đồng Sơn	35.5			0.52	7.8	
1	Nguyễn Văn Minh	4.5			0.075	1.13	
2	Hồ Xuân Cường	2			0.035	0.53	
3	Hồ Anh Tuấn	6			0.075	1.13	

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm, hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Nuôi theo hình thức khác	Kinh phí hỗ trợ (tr.đ)	Ghi chú
		Tr.đồng	<i>Hà diện tích nuôi bị thiệt hại</i>	<i>100m³ thể tích nuôi bị thiệt hại</i>	<i>Hà diện tích nuôi bị thiệt hại</i>	Tr.đồng	
4	Phan Văn Trị	8			0.1	1.50	
5	Phan Minh	3			0.05	0.75	
6	Nguyễn Đình Lâm	5			0.05	0.75	
7	Phan Hùng	2			0.035	0.53	
8	Hà Thị Chanh	5			0.1	1.50	
	Thôn Yên Long	66			1.85	27.75	
1	Lê Tiến Dũng	18			0.3	4.5	
2	Lê Khánh Ngọc	30			1	15	
3	Lê Đình Thuyết	9			0.15	2.25	
4	Lê Văn Kỳ	3			0.05	0.75	
5	Nguyễn Văn Linh				0.25	3.75	
6	Lê Bảo Trung	6			0.1	1.5	
	Thôn Đông Phố	35			0.58	8.63	
1	Nguyễn Xuân Vỹ	5			0.08	1.13	
2	Nguyễn Mạnh Hà	15			0.25	3.75	
3	Hồ Văn Kiều	15			0.25	3.75	
	Thôn Hà Sơn	197			3.29	49.35	
1	Lê Văn Sơn (Nguyễn V	13			0.21	3.15	
2	Đình Nho Hóa	2			0.03	0.38	
3	Nguyễn Đình Liệu	6			0.10	1.50	
4	Nguyễn Minh Tuấn	120			2.00	30.00	
5	Nguyễn Ngọc Tú	6			0.10	1.50	
6	Phạm Hữu Đắc	3			0.06	0.83	
7	Dương Đức	9			0.15	2.25	
8	Lê Văn Chung (Nguyễn	39			0.65	9.75	
	Thôn Bảo Trung	9.6			0.16	2.4	
1	Lê Đình Chiến	3			0.05	0.75	
2	Hoàng Văn Thắng	2.4			0.04	0.6	
3	Nguyễn Văn Hoài	3			0.05	0.75	
4	Phạm Văn Phú	1.2			0.02	0.3	
	Thôn Bảo Thượng	37.6			0.605	9.075	
1	Đình Nho Nghệ	3			0.05	0.75	
2	Nguyễn Thị Bình	3			0.05	0.75	

TT	Họ và tên	Tổng giá trị thiệt hại	Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm, hầm)	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè	Nuôi theo hình thức khác	Kinh phí hỗ trợ (tr.đ)	Ghi chú
		Tr.đồng	<i>Hà diện tích nuôi bị thiệt hại</i>	<i>100m³ thể tích nuôi bị thiệt hại</i>	<i>Hà diện tích nuôi bị thiệt hại</i>	Tr.đồng	
3	Nguyễn Văn Dinh	9			0.15	2.25	
4	Thái Văn Hào	12			0.2	3	
5	Nguyễn Minh Hoàng	4.2			0.07	1.05	
6	Tổng Trần Trọng	1.2			0.02	0.3	
7	Cao Xuân Hợi	1.2			0.02	0.3	
8	Đình Văn Sơn	1			0.01	0.15	
9	Nguyễn Tuấn	1			0.01	0.15	
10	Nguyễn Văn Tuấn	1			0.01	0.15	
11	Nguyễn Thị Huế	1			0.015	0.225	
	Thôn Sông con	45			0.3	4.5	
1	Phan Đắc Cung	15			0.1	1.5	
2	Lê Hữu Đạt	30			0.2	3	